

K, ngày 20 tháng 9 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 29 tháng 8 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 13/2022/TLST-DS, ngày 19 tháng 10 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng N;

Địa chỉ: 02 L, phường T, quận B, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn V, chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền là ông Hoàng Văn L, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng N - chi nhánh huyện K Đông Gia Lai; Địa chỉ: Số 239 N, thị trấn K, huyện K, tỉnh Gia Lai (Văn bản ủy quyền số 2965/QĐ-NHNo-PC, ngày 27/12/2019).

Ông Hoàng Văn L ủy quyền lại cho bà Đoàn Thị Như H, chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng N - chi nhánh huyện K Đông Gia Lai; Địa chỉ: Số 239 N, thị trấn K, huyện K, tỉnh Gia Lai (Văn bản ủy quyền số 70/2022/HHNoKCR-UQ, ngày 19/10/2022).

- **Bị đơn:** Bà Giang Thị Thanh T, sinh năm 1983 và ông Đặng Ngọc D, sinh năm 1976; Địa chỉ: Làng R, xã Y, huyện K, tỉnh Gia Lai.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về số nợ:** Bà Giang Thị Thanh T và ông Đặng Ngọc D công nhận có nợ của Ngân hàng N thông qua Ngân hàng N - Chi nhánh huyện K Đông Gia Lai số tiền là 966.837.516 đồng (*Chín trăm sáu mươi sáu triệu tám trăm ba mươi bảy nghìn năm trăm mười sáu đồng*), trong đó tiền nợ gốc là 650.000.000 đồng, tiền nợ lãi trong hạn là 33.934.932 đồng, tiền nợ lãi quá hạn là 273.800.959 đồng và tiền lãi chậm trả là 9.101.625 đồng.

- **Về thời gian và phương thức trả nợ:** Bà Giang Thị Thanh T và ông Đặng Ngọc D có nghĩa vụ trả dứt điểm số nợ 966.837.516 đồng (*Chín trăm sáu mươi sáu triệu tám trăm ba mươi bảy nghìn năm trăm mười sáu đồng*), trong đó

tiền nợ gốc là 650.000.000 đồng, tiền nợ lãi trong hạn là 33.934.932 đồng, tiền nợ lãi quá hạn là 273.800.959 đồng và tiền lãi chậm trả là 9.101.625 đồng cho Ngân hàng N thông qua Ngân hàng N - Chi nhánh huyện K Đông Gia Lai trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày lập Biên bản hòa giải thành (từ ngày 12/9/2023 đến ngày 12/12/2023).

Trong trường hợp bà Giang Thị Thanh T và ông Đặng Ngọc D không trả được nợ thì Ngân hàng N thông qua Ngân hàng N - Chi nhánh huyện K Đông Gia Lai có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Gia Lai xử lý tài sản thế chấp của bà T và ông D để thu hồi nợ theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 171217.21/HĐTC, ngày 07/12/2017, được Ủy ban nhân dân xã Y, huyện K, tỉnh Gia Lai chứng thực ngày 08/12/2017 và Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 190417.21/HĐTC, ngày 17/4/2019, được Ủy ban nhân dân xã Y, huyện K, tỉnh Gia Lai chứng thực ngày 17/4/2019 do bà Giang Thị Thanh T và ông Đặng Ngọc D đứng tên bên thế chấp; tài sản thế chấp bao gồm 200m² đất ở có số thửa 00 thuộc tờ bản đồ số 00 (tại thời điểm xem xét, thẩm định tại chỗ trên đất có 01 căn nhà cấp IV có diện tích 75,11m², mái lợp tôn, tường xây gạch, nền xi măng, có 31,5m² đóng trần gỗ; 01 nhà bếp có diện tích 35,6m², mái lợp tôn, tường xây gạch không tô, nền xi măng; 01 mái hiên lợp tôn có cột bằng gỗ và cột trụ xây gạch không tô có diện tích 70m²), địa chỉ đất và các tài sản nói trên tại: Làng R (trước đây là làng K), xã Y, huyện K, tỉnh Gia Lai (theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BC 035789 do Ủy ban nhân dân huyện K cấp ngày 18/11/2010 mang tên bà Giang Thị Thanh T, Giấy xác nhận quyền sở hữu nhà ở tạm thời do Ủy ban nhân dân xã Y ký ngày 15/12/2015); 300m² đất ở nông thôn và 638,8m² đất trồng cây lâu năm có số thửa 01 thuộc tờ bản đồ số TĐ 05-2016, địa chỉ đất tại: Làng R (trước đây là làng K), xã Y, huyện K, tỉnh Gia Lai (theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CĐ 594644 do Ủy ban nhân dân huyện K cấp ngày 23/01/2017 mang tên bà Giang Thị Thanh T và ông Đặng Ngọc D); 200m² đất ở và 213,1m² đất trồng cây lâu năm có số thửa 01 thuộc tờ bản đồ số TĐ 01-2018, địa chỉ đất tại: Làng R (trước đây là làng K), xã Y, huyện K, tỉnh Gia Lai (theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CN 877438 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Gia Lai cấp ngày 19/9/2018 mang tên ông Đặng Ngọc T và đã được chỉnh lý, sang tên cho bà Giang Thị Thanh T ngày 12/4/2019).

Trong trường hợp tài sản thế chấp không đủ để thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì bà Giang Thị Thanh T và ông Đặng Ngọc D phải tiếp tục có nghĩa vụ trả phần nợ còn thiếu cho Ngân hàng N thông qua Ngân hàng N - chi nhánh huyện K Đông Gia Lai.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày lập biên bản hòa giải thành, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay

theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

- **Về chi phí tố tụng:** Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ của vụ án là 3.800.000 đồng (*Ba triệu tám trăm nghìn đồng*). Bà Giang Thị Thanh T và ông Đặng Ngọc D tự nguyện chịu toàn bộ số tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và có trách nhiệm thanh toán lại cho Ngân hàng N thông qua Ngân hàng N - Chi nhánh huyện K Đông Gia Lai số tiền 3.800.000 đồng (*Ba triệu tám trăm nghìn đồng*) này.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- **Về án phí:** Số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 41.005.125 đồng (*Bốn mươi một triệu không trăm linh năm nghìn một trăm hai mươi lăm đồng*), do hoà giải thành nên được giảm 50% còn lại 20.502.563 đồng (*Hai mươi triệu năm trăm linh hai nghìn năm trăm sáu mươi ba đồng*). Hai bên đương sự thống nhất thỏa thuận bà Giang Thị Thanh T và ông Đặng Ngọc D chịu toàn bộ số tiền án phí dân sự sơ thẩm 20.502.563 đồng (*Hai mươi triệu năm trăm linh hai nghìn năm trăm sáu mươi ba đồng*) này.

Ngân hàng N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả lại cho Ngân hàng N thông qua Ngân hàng N – chi nhánh huyện K Đông Gia Lai số tiền 19.008.929 đồng (*Mười chín triệu không trăm linh tám nghìn chín trăm hai mươi chín đồng*) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng phí, lệ phí Tòa án phí số 0004341, ngày 19/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Gia Lai.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Phan Huy Viễn